

Bản án số: 73/2022/HSST
Ngày 18 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT J
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tân
Ông Nguyễn Bá Điền

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162 /2022/HSST- QĐ ngày 01/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Anh T**, sinh ngày 03 /11/ 2004 tại: N; Nơi thường trú: Tổ 6, phường T, quận L, thành phố N; Nơi ở hiện tại: Tổ 7, phường T, quận L, thành phố N; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: J; Tôn giáo: Không; U tịch: Việt J; Con ông: Lê Xuân T, sinh năm 1972 và bà Lương Thị Kim H, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại tại Tổ 7, phường T, quận L, thành phố N. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Chu Văn Q - Luật sư Công ty luật hợp danh Hùng Vương Phú Thọ - Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ (Xin vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

*** Những người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Hoài P, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khu 3, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Dương Thị Mai A, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khu Q, D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

3. Chị Kim Thị H N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: phường L, thành phố V, tỉnh P. (Vắng mặt)

4. Chị Lê Tô A, sinh năm 1992; Nơi tạm trú: tổ 11B, phố A, phường T, TP V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Đội 4, thôn C, xã C, huyện B, thành phố N. (Vắng mặt)
6. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khu 10 xã L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)
7. Anh Nguyễn NG R, sinh năm 1989; Nơi cư trú: tổ 4, khu 2, phường H Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt)
8. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; Nơi cư trú: khu H, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)
9. Anh Nguyễn Phú Q, sinh năm 2000; Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện L, tỉnh P. (Vắng mặt)
10. Anh Nguyễn U, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B. (Vắng mặt)
11. Anh Đào Cư TH, sinh năm 1996; Nơi cư trú: tổ 11, khu B, xã P, quận H, thành phố N. (Vắng mặt)
12. Anh Bùi Thanh O, sinh năm 1983; Nơi cư trú: thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh P. (Vắng mặt)
13. Anh Nguyễn Như C, sinh năm 1978; Nơi cư trú: tổ 4, phường P, quận Đ, thành phố N. (Vắng mặt)
14. Anh Nguyễn Văn CH, sinh năm 1987; Nơi cư trú: khu L, thị trấn L, huyện T, tỉnh B. (Vắng mặt)
15. Anh Nguyễn Hoài J, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn L, xã K, huyện Đ, thành phố N. (Vắng mặt)
16. Chị Nguyễn Thị Đăng NG, sinh năm 1994; Nơi cư trú: số 26, quận H, thành phố N. (Vắng mặt)
17. Chị Nguyễn Thị F, sinh năm 1988; Nơi cư trú: số 73 (phía sau) P phường 11, quận 8, thành phố H. (Vắng mặt)
18. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1988; Nơi cư trú: khu đô thị Gold Mark City, 138 Hồ T, phường P, quận B, thành phố N. (Vắng mặt)
19. Chị Nguyễn Chí L, sinh năm 1983; Nơi cư trú: số 8/7, đường 827, xã P, quận 9, thành phố H. (Vắng mặt)
20. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn Tiền Q, xã R, huyện V, thành phố Q. (Vắng mặt)

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lương Thị Kim H, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ 7, phường T, quận L, thành phố N. (Vắng mặt).
2. Anh Lê Xuân TH, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Tổ 7, phường T, quận L, thành phố N. (Có mặt).
3. Anh Phạm Văn T, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn Lại Dụ, xã A, huyện Đ, thành phố N. (Có mặt).
4. Chị Nguyễn Nhật Minh Thư, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Khu Bình Hòa, xã Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 20/5/2022 Công an tỉnh Phú Thọ nhận tố giác về tội phạm của chị Phạm Thị Thủy. Nội dung đơn: ngày 17/5/2022 chị Thủy đến thành phố Việt Trì tìm mua vé bóng đá bóng đá Seagames 31 nhưng không mua được, chị đã sử dụng mạng xã hội facebook đặt mua vé 01 cặp vé trận bán kết của người có nick là “Quỳnh Lan” với giá 1.500.000đ. Sau khi thống nhất giá, chị T đã chuyển khoản trả trước 1.000.000đ theo yêu cầu thì bị đối tượng chặn liên lạc và không giao vé. Ngoài chị ra còn có nhiều người ở tỉnh Phú Thọ và các tỉnh khác, cùng bị đối tượng này lừa bán vé bóng đá Seagames 31 với thủ đoạn tương tự. Cơ quan điều tra đã tổ chức xác minh, thu thập và xác định.

Trong thời gian diễn ra bóng đá J Seagames 31 từ ngày 06/5/2022 đến ngày 22/5/2022, Lê Anh T sử dụng điện F di động Redmi gắn sim số 0869763204, có nick Facebook sử dụng “Anh Tú” đăng nhập vào các trang mạng xã hội “Chợ mua bán vé bóng đá Seagames 31” để theo dõi lịch thi đấu và thông tin trao đổi mua, bán vé bóng đá. Biết được tâm lý chung của nhiều người hâm mộ cần mua vé xem bóng đá, nhưng lượng vé không đủ nên thường tìm qua các “Chợ đen” trên mạng xã hội để mua lại với giá cao hơn nhiều lần của ban tổ chức (trung bình từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ/1cặp vé). Tú lập nick ảo là “Lê Tú” và sử dụng tài khoản N hàng MB số: 0156903112004, chủ tài khoản mang tên Lê Anh T (số tài khoản này, Tú tự đăng ký Online qua điện F). Tú đã tải các hình ảnh, thông tin vé bóng đá Seagames 31 trên mạng xã hội, sau đó đăng lên chào bán. Khi có người đặt mua thì tùy theo từng cặp vé và từng trận, Tú đưa ra mức giá bán thấp hơn giá mua bán của “Chợ đen” nhằm thu hút người mua. Tú yêu cầu người mua pQ trả trước một khoản tiền từ 200.000đ đến 1.000.000đ vào tài khoản và hẹn sẽ gửi vé bằng xe khách hoặc ship trực tiếp. Sau mỗi lần bị nhiều người cảnh báo lừa đảo thì nick cũ bị khoá, Tú lập thêm nhiều nick khác để lừa đảo gồm các nick: “Quỳnh Lan, Thư Minh, Anh Tuan, Nhật Minh Thư” và mượn thêm 02 số tài khoản N hàng của người khác để thay đổi, sử dụng nhận chuyển tiền nhằm tránh bị lộ gồm: Tài khoản N hàng MB, chủ tài khoản là Phạm Văn T; Tài khoản N hàng BIDV, chủ tài khoản là Nguyễn Nhật Minh Thư, cụ thể:

* Trong trận bán kết ngày 19/5/2022 tại sân vận động thành phố V, giữa đội tuyển U23 Việt J và U23 Malaysia:

1. Chị Nguyễn Hoài P. Ngày 16/5/2022 đã chuyển khoản 300.000đ từ tài khoản N hàng Sacombank đến tài khoản N hàng BIDV số: 65010003948262, đặt mua 01 cặp vé xem bóng đá với giá là 2.000.000đ;

2. Chị Dương Thị Mai A. Ngày 17/5/2022, đã chuyển khoản 400.000đ từ tài khoản N hàng Vietcombank đến tài khoản N hàng BIDV số: 65010003948262, đặt mua 01 cặp vé xem bóng đá với giá là 1.500.000đ;

3. Chị Kim Thị H N. Ngày 18/5/2022, đã chuyển khoản 300.000đ từ tài khoản N hàng VietinBank đến tài khoản N hàng BIDV số: 65010003948262, đặt mua 01 cặp vé xem bóng đá với giá là 1.400.000đ;

4. Chị Lê Tú Anh. Ngày 15/5/2022, đã chuyển khoản 600.000đ từ tài khoản N hàng BIDV đến tài khoản N hàng BIDV số: 65010003948262, đặt mua 01 cặp vé xem bóng đá với giá 1.300.000đ;

5. Chị Nguyễn Thị H. Ngày 17/5/2022, đã chuyển khoản 1.500.000đ từ tài khoản N hàng MB đến tài khoản N hàng BIDV số: 65010003948262, đặt mua 01 cặp vé xem bóng đá với giá 1.500.000đ;

6. Chị Phạm Thị T. Ngày 17/5/2022 đã chuyển khoản 1.000.000đ từ tài khoản N hàng MB đến tài khoản N hàng MB số: 866616668, đặt mua 01 cặp vé

xem bóng đá với 1.500.000đ;

7. Anh Nguyễn NG R. Ngày 13/5/2022, đã chuyển khoản 1.200.000đ từ tài khoản N hàng Maritime Bank đến tài khoản N hàng MB số: 0156903112004, đặt mua 01 cặp vé xem bóng đá với giá 2.000.000đ;

8. Chị Nguyễn Thị N. Ngày 13/5/2022, đã chuyển khoản 600.000đ từ tài khoản N hàng Agrbank đến tài khoản N hàng MB số: 0156903112004, đặt mua 01 cặp vé xem bóng đá với giá 1.500.000đ;

9. Anh Nguyễn Phú Q Ngày 14/5/2022, đã chuyển khoản 300.000đ từ tài khoản N hàng MB đến tài khoản N hàng MB số: 0156903112004, đặt mua 01 cặp vé xem bóng đá với giá 1.200.000đ;

10. Anh Nguyễn U. Ngày 13/5/2022, đã chuyển khoản 200.000đ từ tài khoản N hàng SHB đến tài khoản N hàng MB số: 0156903112004, đặt mua 01 cặp vé xem bóng đá với giá 2.000.000đ;

11. Anh Đào Cự TH. Ngày 14/5/2022 đã chuyển khoản 350.000đ từ tài khoản N hàng ACB đến tài khoản N hàng MB số: 0156903112004, đặt mua 01 cặp vé xem bóng đá với giá 1.200.000đ.

12. Ngày 14/5/2022, phát sinh một mã giao dịch số: FT22134462977052 chuyển số tiền 800.000đ (Không xác định được số tài khoản và thông tin người đã chuyển tiền) đến tài khoản N hàng MB số: 0156903112004 của Lê Anh T, nội dung “coc ve tran ban ket”.

Lê Anh T đã chiếm đoạt được số tiền cọc mua vé của 12 người, tổng số tiền là 7.550.000đ.

* Trong trận chung kết diễn ra ngày 22/5/2022 tại sân vận động Mỹ Đình, giữa đội tuyển U23 Việt J và U23 TH Lan, Tú đã chiếm đoạt:

1. Anh Bùi Thanh O. Ngày 20/5/2022, đã chuyển khoản 1.300.000đ từ tài khoản N hàng BIDV đến tài khoản N hàng BIDV số: 65010003948262, đặt mua 01 cặp vé xem bóng đá với giá 2.000.000đ;

2. Anh Nguyễn Như C. Ngày 18/5/2022 đã chuyển khoản 1.000.000đ từ tài khoản N hàng VietinBank đến tài khoản N hàng BIDV số: 65010003948262, đặt mua 01 cặp vé xem bóng đá với giá 2.000.000đ.

3. Anh Nguyễn Văn CH. Ngày 17/5/2022 đã chuyển khoản 580.000đ từ tài khoản N hàng VietinBank đến tài khoản N hàng BIDV số: 65010003948262, đặt mua 01 cặp vé xem bóng đá với giá 1.800.000đ;

4. Anh Nguyễn Hoài J. Ngày 17/5/2022 đã chuyển khoản 850.000đ từ tài khoản N hàng BIDV đến tài khoản N hàng BIDV số: 65010003948262, đặt mua 01 cặp vé xem bóng đá với giá 1.500.000đ;

5. Chị Nguyễn Thị Đăng NG. Ngày 20/5/2022, đã chuyển khoản 1.300.000đ từ tài khoản N hàng Techcombank đến tài khoản N hàng BIDV số: 65010003948262, đặt mua 03 cặp vé xem bóng đá với giá 7.500.000đ;

6. Ngày 16/5/2022, chủ tài khoản Nguyễn Thị F của N hàng TMCP Tiên Phong (TP Bank), chuyển 500.000đ đến tài khoản N hàng MB số: 0156903112004 của Lê Anh T. Nội dung chuyển khoản ghi “Nguyễn Thị Phương Thoai chuyển tien coc 2 ve chung ket”.

Như vậy, trong trận bóng đá chung kết, Lê Anh T đã chiếm đoạt được số tiền cọc mua vé của 06 bị hại, tổng số tiền là 5.530.000đ.

* Ngoài ra, Tú khai nhận còn lừa đảo của một số người khi đặt mua vé

xem khai mạc và các trận bóng đá các ngày khác trong khuôn khổ Seagames 31, cụ thể:

1. Ngày 12/5/2022, chị Nguyễn Thị A đã chuyển khoản 300.000đ từ tài khoản N hàng Vietcombank đến tài khoản N hàng MB số: 0156903112004, đặt mua 02 cặp vé xem khai mạc Seagames31 tại sân vận động Mỹ Đình, với giá 1.500.000đ/01 cặp vé.

2. Ngày 12/5/2022, chủ tài khoản là Nguyễn Chí L của N hàng Techcombank, có chuyển 600.000đ đến tài khoản N hàng MB số: 0156903112004 Lê Anh T. Nội dung chuyển khoản ghi “*Ve anh Loi*”;

3. Ngày 13/5/2022, anh Bùi Văn H đã chuyển khoản 300.000đ từ tài khoản N hàng MB đến tài khoản N hàng MB số: 0156903112004, đặt mua 01 cặp vé xem bóng đá, trận Việt J với Myanmar, giá 1.500.000đ/01 cặp.

4. Ngày 18/5/2022, số tài khoản: 868999868888 của N hàng MB có phát sinh giao dịch, chuyển số tiền 817.000đ đến tài khoản N hàng BIDV số: 65010003948262 của Nguyễn Nhật Minh Thư. Nội dung chuyển khoản ghi “*LE CONG DANG chuyên khoan*”;

Quá trình điều tra, Lê Anh T đã được đối soát sao kê tài khoản N hàng và các tài liệu liên quan, Tú thừa nhận toàn bộ số tiền của những người có tên nêu trên, đã chuyển khoản đến tài khoản của Lê Anh T, tài khoản của Nguyễn Nhật Minh Thư, tài khoản của Phạm Văn T đều là tiền do Tú lừa bán vé bóng đá Seagames 31 để chiếm đoạt của người mua. Tổng số tiền Lê Anh T đã chiếm đoạt của 22 người là: 15.097.000đ. Trong đó, tài khoản của Lê Anh T đã nhận của 10 người, số tiền là: 5.150.000đ; Tài khoản của Phạm Văn T đã nhận của 01 người là: 1.000.000đ và Tuấn đã chuyển trả đủ số tiền trên vào tài khoản cho Tú. Tài khoản của Nguyễn Nhật Minh Thư đã nhận của 11 người, số tiền là: 8.947.000đ, sau đó Thư đã chuyển trả vào tài khoản của Tú là: 6.250.000đ, còn lại 2.697.000đ do Tú chưa yêu cầu trả nên chị Thư chưa chuyển khoản để trả. Quá trình điều tra, chị Thư đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.697.000đ cho Cơ quan điều tra. Số tiền chiếm đoạt được, Tú đã dùng để mua 01 chiếc điện F di động nhãn hiệu Iphone 11, màu vàng, máy đã qua sử dụng và 01 sim điện F số 0583.079.674 với số tiền là: 7.500.000đ với mục đích để sử dụng tiếp tục vào hành vi lừa đảo, số tiền còn lại, Tú đã tiêu sài hết.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 chiếc điện F di động mà Lê Anh T đã sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo, gồm: 01 chiếc điện F di động nhãn hiệu Iphone 11, màu vàng, gắn sim số 0869763204 và 01 chiếc điện F di động nhãn hiệu Redmi màu xanh.

- Tạm giữ tiền N hàng nhà nước Việt J của Nguyễn Nhật Minh Thư giao nộp là 2.697.000đ.

Về bồi thường dân sự: Trong tổng số các bị hại đã bị bị cáo Lê Anh T lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì có:

- 02 bị hại có tài khoản N hàng mang tên: Anh Nguyễn Chí L bị thiệt hại 600.000đ; chị Nguyễn Thị F bị thiệt hại 500.000đ. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ủy thác điều tra cho Cơ quan điều tra Công an quận 8 và quận 9, thành phố H để xác minh làm rõ.

- 01 bị hại có số tài khoản 868999868888 của N hàng MB, bị thiệt hại 817.000đ và 01 mã giao dịch số FT22134462977052 bị thiệt hại 800.000đ. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã phối hợp với các N hàng để O hành xác minh nhưng không xác định được thông tin và địa chỉ của chủ tài khoản.

- 06 bị hại gồm: chị Nguyễn Thị A bị thiệt hại 300.000đ; chị Nguyễn Thị N bị thiệt hại 600.000đ; anh Nguyễn U bị thiệt hại 200.000đ; anh Đào Cư TH bị thiệt hại 350.000đ; anh Bùi Văn H bị thiệt hại 300.000đ; chị Lê Tố A bị thiệt hại 600.000đ. Do số tiền thiệt hại không lớn nên tất cả các bị hại này đều không yêu cầu đề nghị bồi thường khắc phục gì và đề nghị xử lý Tú theo quy định của pháp luật.

- 12 bị hại còn lại gồm: chị Phạm Thị Thủy bị thiệt hại 1.000.000đ; anh Nguyễn NG R 1.200.000đ; anh Nguyễn Phú Q 300.000đ; chị Nguyễn Thị Hoài P 300.000đ; chị Dương Thị Mai A 400.000đ; anh Nguyễn Văn CH 580.000đ; chị Nguyễn Thị Đăng NG 1.300.000đ; chị Kim Thị H N 300.000đ; anh Nguyễn Hoài J 850.000đ; anh Nguyễn Như C 1.000.000đ; anh Bùi Thanh O 1.300.000đ; chị Nguyễn Thị H 1.500.000đ. Tất cả đều có yêu cầu Lê Anh T pQ trả lại số tiền đã bị chiếm đoạt và đề nghị xử lý Tú theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình truy tố, bị can Tú và gia đình bị cáo đã đến xin lỗi và trả lại cho 11 bị hại số tiền mà Tú đã chiếm đoạt, gồm các bị hại: Nguyễn Thị N, Nguyễn U, Phạm Thị Thủy, Nguyễn Thị Hoài P, Nguyễn Văn CH, Nguyễn Thị Đăng NG, Kim Thị H N, Nguyễn Hoài J, Nguyễn Như C, Bùi Thanh O, Nguyễn Thị H. Các bị hại đều đã nhận đủ tiền và đơn đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự đối với Lê Anh T (BL 598 - 608).

Cáo trạng số: 46 /KSĐT-P2 ngày 18/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Anh T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị phạt bị cáo Lê Anh T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, xác nhận đã bồi thường cho các bị hại.

* Trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo: Về tội danh và điều luật áp dụng nhất trí như quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo khi phạm tội chưa thành niên, còn là học sinh, hiểu biết pháp luật còn hạn chế để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất so với đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ cho bị cáo được cải tạo tại địa P.

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa P để thành người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi của người O hành tố tụng, quyết định của cơ quan O hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan O hành tố tụng, người O hành tố tụng. Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng liên quan đến nhiều tình nên Tòa án tỉnh xét xử là phù hợp

[2] Xét về tội danh thì thấy: Căn cứ vào lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào các chứng cứ đã được thu giữ, đã xác định: Trong thời gian từ 06/5 đến 22/5/2022, Lê Anh T không có vé bán nhưng đã dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức sử dụng

mạng xã hội facebook đăng tin bán vé bóng đá J Seagames 31 để mọi người đặt cọc mua và chiếm đoạt 11.330.000đ của 22 tài khoản. Cụ thể:

- | | |
|----------------------------|------------|
| 1. Chị Nguyễn Hoài P | 300.000đ |
| 2. Chị Dương Thị Mai A | 400.000đ |
| 3. Chị Kim Thị H N | 300.000đ |
| 4. Chị Lê Tổ A | 600.000đ |
| 5. Chị Nguyễn Thị H | 1.500.000đ |
| 6. Chị Phạm Thị T | 1.000.000đ |
| 7. Anh Nguyễn NG R | 1.200.000đ |
| 8. Chị Nguyễn Thị N | 600.000đ |
| 9. Anh Nguyễn Phú Q | 300.000đ |
| 10. Anh Nguyễn U | 200.000đ |
| 11. Anh Đào Cư TH | 350.000đ |
| 12. Anh Bùi Thanh O | 1.300.000đ |
| 13. Anh Nguyễn Như C | 1.000.000đ |
| 14. Anh Nguyễn Văn CH | 580.000đ |
| 15. Anh Nguyễn Hoài J | 850.000đ |
| 16. Chị Nguyễn Thị Đăng NG | 1.300.000đ |
| 17. Chị Nguyễn Thị F | 500.000đ |
| 18. Chị Nguyễn Thị A | 300.000đ |
| 19. Anh Nguyễn Chí L | 600.000đ |
| 20. Anh Bùi Văn H | 300.000đ. |

21. Ngày 14/5/2022, phát sinh một mã giao dịch số: FT22134462977052 chuyển số tiền 800.000đ (Không xác định được số tài khoản và thông tin người đã chuyển tiền) đến tài khoản N hàng MB số: 0156903112004 của Lê Anh T, nội dung “*coc ve tran ban ket*”;

22. Ngày 18/5/2022, số tài khoản: 868999868888 của N hàng MB có phát sinh giao dịch, chuyển số tiền 817.000đ đến tài khoản N hàng BIDV số: 65010003948262 của Nguyễn Nhật Minh Thư. Nội dung chuyển khoản ghi “*LE CONG DANG chuyen khoan*”.

Bị cáo Lê Anh T là người chưa trưởng thành, chưa có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đang là học sinh lớp 12 nhưng thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Số tiền chiếm đoạt trên 2.000.000đ và dưới 50.000.000đ, do đó bị truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[3] Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, cần xem xét để xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật cho tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo pQ chịu một tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên, theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thành

khẩn khai báo, khi phạm tội là người chưa thành niên (tính đến ngày phạm tội cuối cùng 22/5/2022 bị cáo 17 tuổi 6 tháng 19 ngày), nhận thức pháp luật còn hạn chế, tuổi trẻ, chiếm đoạt số tiền không lớn, đã bồi thường gần đủ cho người bị hại, được nhiều người bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình cho bị cáo, nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự để phạt bị cáo cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, căn cứ Điều 100 Bộ luật Hình sự quy định không khấu trừ thu nhập và không quy định bị cáo pQ lao động công ích tại cộng đồng. Do đó, không áp dụng hai hình thức trên đối với bị cáo Tú là phù hợp.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ và Trợ giúp pháp lý đều đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là tương đối phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo pQ bồi thường cho các bị hại với tổng số tiền là 11.330.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho 11 người bị hại được tổng số tiền là 8.930.000 đồng. Bị cáo còn pQ tiếp tục bồi thường tổng số tiền là 2.400.000 đồng cho các bị hại: F, R, Q, Mai Anh.

- Thu hồi đối với bị cáo Lê Anh T về các khoản tiền mà người bị hại không nhận, khoản tiền không xác định được người bị hại để xung quỹ nhà nước tổng là 3.767.000đ gồm:

1- Có 04 người không yêu cầu bị cáo pQ bồi thường (gồm chị Nguyễn Thị A số tiền 300.000đ; anh Đào Cư TH số tiền 350.000đ; anh Bùi Văn H số tiền 300.000đ; chị Lê Tố A số tiền 600.000đ). Do đó, cần buộc bị cáo pQ nộp để sung quỹ nhà nước vì khoản tiền này là khoản tiền bị cáo chiếm đoạt bất hợp pháp.

2 - Có 2 tài khoản tiền, Cơ quan điều tra không xác định được chủ tài khoản mà bị cáo đã chiếm đoạt được 800.000đ, 817.000đ. Cơ quan điều tra cũng không xác định được địa chỉ của anh Nguyễn Chí L bị chiếm đoạt 600.000đ. Do đó 3 khoản tiền trên cần truy thu để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 điện F di động, một chiếc là dùng vào việc phạm tội và một chiếc là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo pQ chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt bị cáo Lê Anh T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường T, quận L, thành phố N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lê Anh T cho UBND phường T, quận L, thành phố N và gia đình bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian bị cáo thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[2] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Lê Anh T phải bồi thường cho 04 người sau:

1. Chị Nguyễn Thị F 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).
2. Anh Nguyễn NG R 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).
3. Anh Nguyễn Phú Q 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).
4. Chị Dương Thị Mai A 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

- Xác nhận ngày 23/7/2020 gia đình bị cáo Lê Anh T đã hoàn trả cho:

1. Chị Nguyễn Thị N 600.000đ
2. Anh Nguyễn U 200.000đ
3. Chị Phạm Thị T 1.000.000đ
4. Chị Nguyễn Hoài P 300.000đ
5. Anh Nguyễn Văn CH 580.000đ
6. Chị Nguyễn Thị Đăng NG 1.300.000đ
7. Chị Kim Thị H N 300.000đ
8. Anh Nguyễn Hoài J 850.000đ
9. Anh Nguyễn Như C 1.000.000đ
10. Anh Bùi Thanh O 1.300.000đ
11. Chị Nguyễn Thị H 1.500.000đ

- Thu hồi đối với bị cáo Lê Anh T về các khoản tiền mà người bị hại không nhận, khoản tiền không xác định được người bị hại, tổng cộng là 3.767.000đ (Ba triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) để xung quỹ nhà nước.

- Tạm giữ khoản tiền 2.697.000đ mà cơ quan điều tra đã có quyết định số 5868/QĐ-CAT-PC02 ngày 21/10/2022 chuyển khoản tiền trên qua tài khoản đến Cục THADS tỉnh Phú Thọ để đảm bảo việc thi hành án (để chi trả cho các bị hại).

- Tịch thu 02 điện F di động của bị cáo Lê Anh T để bán sung quỹ nhà nước (02 điện F có tình trạng theo biên bản bàn giao ngày 21/10/2022 cho Cục THADS tỉnh Phú Thọ).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; điểm a, c khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ U Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo đề yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu được thi hành án của người được thi hành án, mà bị cáo chưa bồi thường được số tiền trên thì còn pQ chịu khoản tiền lãi cho đến khi thi hành án xong, mức lãi suất quy định

tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại N;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PC01 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường T;
- Bị cáo; bị hại, người CQLVNVLQ;
- Lưu: HS, AV, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn